| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 10**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **95**/2026/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 01 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 993/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông **Lại Ngọc T**, sinh ngày 06/03/1983.

Số CCCD: 079083016xxx, ngày cấp 15/8/2022 tại Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội.

Địa chỉ: E4/27 Ấp 61, xã TN, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà **Lê Thị Yến X**, sinh ngày 20/6/1984.

Số CCCD: 092184005xx, ngày cấp 28/11/2019 tại Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội.

Địa chỉ: E4/27 Ấp 61, xã TN, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 01 năm 2026, ông Lại Ngọc T và bà Lê Thị Yến X thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung.

[2] Xét việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lại Ngọc T và bà Lê Thị Yến X thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số U, Quyển số 01/2004 đăng ký ngày 17/02/2000 tại tại Ủy ban nhân dân thị trấn T huyện BC (nay là xã TN), Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Ông Lại Ngọc T và bà Lê Thị Yến X có 02 con chung là Lại Ngọc T (nam), sinh ngày 09/05/2007 và Lại Ngọc Yến N (nữ), sinh ngày: 28/7/2005. Hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.5. Những vấn đề khác yêu cầu Tòa án công nhận: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lại Ngọc T và bà Lê Thị Yến X phải chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà ông Lại Ngọc T và bà Lê Thị Yến X đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/25E/0049130 ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lại Ngọc T và bà Lê Thị Yến X đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND KV10-TP.HCM;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- THADS TP.HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

2 000023 450200

**Trần Thị Thanh Huyền**